BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

SỔ CHỦ NHIỆM

Trường THCS An Lập

Lớp:**……..**

Họ và tên giáo viên chủ nhiệm:**……**

NĂM HỌC 20… -20…

PHẦN I: NHỮNG VĂN BẢN QUY ĐỊNH NHIỆM VỤ HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Điều 38. Nhiệm vụ của học sinh

1. Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường.

2. Kính trọng cha mẹ, thầy giáo, cô giáo, cán bộ, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước.

3. Rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân.

4. Tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; giúp đỡ gia đình và tham gia các công tác xã hội như hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông.

5. Giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường.

Điều 39. Quyền của học sinh

1. Được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà, được cung cấp thông tin về việc học tập của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định.

2. Được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ, được quyền khiếu nại với nhà trường và các cấp quản lý giáo dục về những quyết định đối với bản thân mình; được quyền học chuyển trường khi có lý do chính đáng theo quy định hiện hành; được học trước tuổi, học vượt lớp, học ở tuổi cao hơn tuổi quy định theo Điều 37 của Điều lệ này.

3. Được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức nếu có đủ điều kiện; được giáo dục kỹ năng sống.

4. Được nhận học bổng hoặc trợ cấp khác theo quy định đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống và những học sinh có năng lực đặc biệt.

5. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 41. Các hành vi học sinh không được làm

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giáo viên, cán bộ, nhân viên của nhà trường, người khác và học sinh khác.

2. Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử, tuyển sinh.

3. Làm việc khác; sử dụng điện thoại di động hoặc máy nghe nhạc trong giờ học; hút thuốc, uống rượu, bia và sử dụng các chất kích thích khác khi đang tham gia các hoạt động giáo dục.

4. Đánh nhau, gây rối trật tự, an ninh trong nhà trường và nơi công cộng.

5. Lưu hành, sử dụng các ấn phẩm độc hại, đồi truỵ; đưa thông tin không lành mạnh lên mạng; chơi các trò chơi mang tính kích động bạo lực, tình dục; tham gia các tệ nạn xã hội.

Điều 42. Khen thưởng và kỷ luật

1. Học sinh có thành tích trong học tập và rèn luyện được nhà trường và các cấp quản lý giáo dục khen thưởng bằng các hình thức sau đây:

a) Khen trước lớp, trước trường;

b) Khen thưởng cho học sinh tiên tiến, học sinh giỏi;

c) Cấp giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, nếu đạt thành tích trong các kỳ thi, hội thi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

d) Các hình thức khen thưởng khác.

2. Học sinh vi phạm khuyết điểm trong quá trình học tập, rèn luyện có thể được khuyên răn hoặc xử lý kỉ luật theo các hình thức sau đây:

a) Phê bình trước lớp, trước trường;

b) Khiển trách và thông báo với gia đình;

c) Cảnh cáo ghi học bạ;

d) Buộc thôi học có thời hạn.

NỘI QUY CỦA NHÀ TRƯỜNG

Điều 1. Nhiệm vụ của học sinh

1. Kính trọng thầy giáo, cô giáo, cán bộ và nhân viên của nhà trường; Đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện điều lệ của nhà trường; Chấp hành pháp luật của Nhà nước;

Thực hiện quy định của nhà trường: Học sinh đi học đúng giờ quy định, Buổi sáng có mặt tại trường vào lúc 6 giờ 45 phút; buổi chiều có mặt tại trường lúc 12 giờ 15 phút.

2. Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Thực hiện quy định của nhà trường: Học sinh đi học phải có đầy đủ dụng cụ học tập;

Trước khi đến lớp phải học thuộc bài, soạn bài đầy đủ; Trong lớp phải chú ý nghe giảng, tích cực tìm hiểu, xây dựng bài;

Nghỉ học phải xin phép giáo viên chủ nhiệm lớp; Nếu nghỉ học quá 2 buổi phải xin phép Ban giám hiệu nhà trường. Trong năm học nếu nghỉ quá 45 buổi thì không được xét lên lớp, (đối với học sinh lớp 9 thì không được xét tốt nghiệp THCS).

3. Rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân, giữ gìn và bảo vệ môi trường;

4. Tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, giúp đỡ gia đình và tham gia công tác xã hội.

5. Giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường.

Điều 2. Hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục của học sinh

1. Hành vi, ngôn ngữ ứng xử của học sinh trung học phải có văn hóa, phù hợp với đạo đức và lối sống của lứa tuổi học sinh trung học.

2. Trang phục của học sinh phải sạch sẽ, gọn gàng: học sinh đi học mặc đồng phục áo sơ mi ngắn tay, vải màu trắng và có phù hiệu và logo theo quy định của trường; Quần tây vải màu xanh đen,ống quần may cở từ 16cm đến 18cm, áo bỏ trong quần, có mang dây nịch lưng. Đi giày bata hoặc dép quai hậu.

3. Cặp đi học của học sinh có quai xách hoặc dây mang và được thống nhất màu đen.

Điều 3. Các hành vi học sinh không được làm

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giáo viên, cán bộ, nhân viên của nhà trường, người khác và học sinh khác;

2. Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử, tuyển sinh;

3. Đánh nhau, gây rối trật tự, an ninh trong nhà trường và nơi công cộng;

4. Hút thuốc, uống rượu, bia trong giờ học, khi đang tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường. Sử dụng điện thoại di động trong nhà trường.

5. Đánh bạc; vận chuyển, mang đến trường, tàng trữ, sử dụng ma tuý, hung khí, vũ khí, chất nổ, chất độc; lưu hành, sử dụng văn hoá phẩm độc hại, đồi truy; tham gia tệ nạn xã hội.

6. Ngồi trên bàn giáo viên; chạy nhảy trên bàn ghế; bẻ phá cây xanh, cây cảnh, lại gần nơi đặt cầu dao điện.

7. Đi hàng 2, hàng 3 trên đường.

8. Mang viết xóa vào lớp học.

9. Xả rác trong khu vực trường.

10. Tô son, đánh phấn, sơn móng tay, móng chân, nhuộm tóc để trang điểm, mang đồ trang sức

Điều 4. Khen thưởng và kỷ luật

1. Học sinh có thành tích trong học tập và rèn luyện được nhà trường và các cấp quản lý giáo dục khen thưởng bằng các hình thức sau đây:

- Khen trước lớp, trước trường;
- Khen thưởng cho học sinh tiên tiến, học sinh giỏi;
- Cấp giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, nếu đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Các hình thức khen thưởng khác.

2. Học sinh vi phạm khuyết điểm trong quá trình học tập, rèn luyện có thể được khuyên răn hoặc xử lý kỉ luật theo các hình thức sau đây:

- Phê bình trước lớp, trước trường;
- Khiển trách và thông báo với gia đình;
- Cảnh cáo ghi học bạ;
- Buộc thôi học có thời hạn.

Học sinh vi phạm nội quy, tùy theo mức độ nhà trường sẽ xử lý mức kỷ luật tương ứng.

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA NGƯỜI GIÁO VIÊN

Điều 31. Nhiệm vụ của giáo viên trường trung học

1. Giáo viên bộ môn có những nhiệm vụ sau đây:

a) Dạy học và giáo dục theo chương trình, kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học của nhà trường theo chế độ làm việc của giáo viên do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giáo dục; tham gia nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng;

b) Tham gia công tác phổ cập giáo dục ở địa phương;

c) Rèn luyện đạo đức, học tập văn hoá, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục; vận dụng các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học của học sinh;

d) Thực hiện Điều lệ nhà trường; thực hiện quyết định của Hiệu trưởng, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục;

đ) Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo, gương mẫu trước học sinh; thương yêu, tôn trọng học sinh, đối xử công bằng với học sinh, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; tạo dựng môi trường học tập và làm việc dân chủ, thân thiện, hợp tác, an toàn và lành mạnh;

e) Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, các giáo viên khác, gia đình học sinh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong dạy học và giáo dục học sinh;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Giáo viên chủ nhiệm, ngoài các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 của Điều này, còn có những nhiệm vụ sau đây:

a) Xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm học sinh, với hoàn cảnh và điều kiện thực tế nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của cả lớp và của từng học sinh;

b) Thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng;

c) Phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh, với các giáo viên bộ môn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội có liên quan trong việc hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện, hướng nghiệp của học sinh lớp mình chủ nhiệm và góp phần huy động các nguồn lực trong cộng đồng phát triển nhà trường;

d) Nhận xét, đánh giá và xếp loại học sinh cuối kỳ và cuối năm học; đề nghị khen thưởng và kỷ luật học sinh; đề nghị danh sách học sinh được lên lớp thẳng, phải kiểm tra lại, phải rèn luyện thêm về hạnh kiểm trong kỳ nghỉ hè, phải ở lại lớp; hoàn chỉnh việc ghi sổ điểm và học bạ học sinh;

đ) Báo cáo thường kỳ hoặc đột xuất về tình hình của lớp với Hiệu trưởng.

3. Giáo viên thỉnh giảng cũng phải thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này và các quy định trong hợp đồng thỉnh giảng.

4. Giáo viên làm công tác Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là giáo viên trung học được bồi dưỡng về công tác Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; có nhiệm vụ tổ chức, quản lý các hoạt động của tổ chức Đoàn trong nhà trường.

5. Giáo viên làm tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh là giáo viên THCS được bồi dưỡng về công tác Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; có nhiệm vụ tổ chức, quản lý các hoạt động của tổ chức Đội trong nhà trường.

6. Giáo viên làm công tác tư vấn cho học sinh là giáo viên trung học được đào tạo hoặc bồi dưỡng về nghiệp vụ tư vấn; có nhiệm vụ tư vấn cho cha mẹ học sinh và học sinh để giúp các em vượt qua những khó khăn gặp phải trong học tập và sinh hoạt.

Điều 32. Quyền của giáo viên

1. Giáo viên có những quyền sau đây:

a) Được nhà trường tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh;

b) Được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ theo các chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo;

c) Được trực tiếp hoặc thông qua các tổ chức tham gia quản lý nhà trường;

d) Được hưởng lương và phụ cấp (nếu có) khi được cử đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định hiện hành;

đ) Được cử tham gia các lớp bồi dưỡng, hội nghị chuyên đề để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

e) Được hợp đồng thỉnh giảng và nghiên cứu khoa học tại các trường và cơ sở giáo dục khác nếu thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ quy định tại Điều 30 của Điều lệ này và được sự đồng ý của Hiệu trưởng ;

g) Được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, an toàn thân thể;

h) Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Giáo viên chủ nhiệm ngoài các quyền quy định tại khoản 1 của Điều này, còn có những quyền sau đây:

a) Được dự các giờ học, hoạt động giáo dục khác của học sinh lớp mình;

b) Được dự các cuộc họp của Hội đồng khen thưởng và Hội đồng kỷ luật khi giải quyết những vấn đề có liên quan đến học sinh của lớp mình;

c) Được dự các lớp bồi dưỡng, hội nghị chuyên đề về công tác chủ nhiệm;

d) Được quyền cho phép cá nhân học sinh nghỉ học không quá 3 ngày liên tục;

đ) Được giảm giờ lên lớp hàng tuần theo quy định khi làm chủ nhiệm lớp.

3. Giáo viên làm công tác Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định hiện hành.

4. Hiệu trưởng có thể phân công giáo viên làm công tác tư vấn chuyên trách hoặc kiêm nhiệm. Giáo viên làm công tác tư vấn được bố trí chỗ làm việc riêng và được vận dụng hưởng các chế độ chính sách hiện hành.

Điều 33. Trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên

1. Trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên được quy định như sau:

a) Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm đối với giáo viên tiểu học;

b) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng và chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên THCS;

c) Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm hoặc có bằng tốt nghiệp đại học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên THPT.

2. Giáo viên chưa đạt trình độ chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này được nhà trường, cơ quan quản lý giáo dục tạo điều kiện học tập, bồi dưỡng để đạt trình độ chuẩn.

3. Giáo viên có trình độ trên chuẩn, có năng lực giáo dục cao được hưởng chính sách theo quy định của Nhà nước, được nhà trường, cơ quan quản lý giáo dục tạo điều kiện để phát huy tác dụng của mình trong giảng dạy và giáo dục.

Điều 34. Hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục của giáo viên

1. Hành vi, ngôn ngữ ứng xử của giáo viên phải đúng mực, có tác dụng giáo dục đối với học sinh.

2. Trang phục của giáo viên phải chỉnh tề, phù hợp với hoạt động sư phạm, theo quy định của Chính phủ về trang phục của viên chức Nhà nước.

Điều 35. Các hành vi giáo viên không được làm

Giáo viên không được có các hành vi sau đây:

1. Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể của học sinh và đồng nghiệp.

2. Gian lận trong kiểm tra, thi cử, tuyển sinh; gian lận trong đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh.

3. Xuyên tạc nội dung giáo dục; dạy sai nội dung kiến thức, không đúng với quan điểm, đường lối giáo dục của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

4. Ép buộc học sinh học thêm để thu tiền.

5. Hút thuốc lá, uống rượu, bia và sử dụng các chất kích thích khác khi đang tham gia các hoạt động giáo dục; sử dụng điện thoại di động khi đang dạy học trên lớp.

6. Bỏ giờ, bỏ buổi dạy, tùy tiện cắt xén chương trình giáo dục.

Điều 36. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Giáo viên có thành tích sẽ được khen thưởng, được phong tặng các danh hiệu thi đua và các danh hiệu cao quý khác.

2. Giáo viên có hành vi vi phạm quy định tại Điều lệ này thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

DANH SÁCH GIÁO VIÊN BỘ MÔN

Bộ môn	Họ tên - Địa chỉ		Những thay đổi
Toán			
Lý			
Hóa			
Sinh			
CNghệ			
Văn			
Sử			
Địa			
GDCD			
Ngoại ngữ			
Thể dục			
Âm Nhạc			
Mĩ thuật			
Tự chọn			

PHẦN II: TỔ CHỨC LỚP
DANH SÁCH HỌC SINH CHIA THEO TỔ

TỔ 1 **TỔ 2**

Họ tên	Địa chỉ	Họ tên	Địa chỉ

TỔ 3 **TỔ 4**

Họ tên	Địa chỉ	Họ tên	Địa chỉ

SƠ ĐỒ LỚP HỌC HKI

BÀN GIÁO VIÊN

SƠ ĐỒ LỚP HỌC HKII

BÀN GIÁO VIÊN

DANH SÁCH CÁN BỘ LỚP

Họ tên	Nhiệm vụ	Họ tên	Nhiệm vụ
	Lớp trưởng		**Tỗ trưởng tổ 1**
	P. Học tập		**Tỗ trưởng tổ 2**
			Tỗ trưởng tổ 3
			Tỗ trưởng tổ 4

DANH SÁCH BAN ĐẠI DIỆN CHA MẸ HỌC SINH

Họ tên	Nghề nghiệp	Địa chỉ	Trách nhiệm

***Ghi chú*:** + Phân công chi hội CMHS đỡ đầu các em có hoàn cảnh đặc biệt.

+ Phụ trách các nhóm học sinh theo địa bàn dân cư.

PHẦN III: KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

TÌNH HÌNH LỚP: SỐ LƯỢNG

Thời điểm	Tổng số	Nữ	Đoàn viên	Lưu ban	Trái tuyến	Đặc điểm gia đình						Ghi chú
						Con TB	Con LS	Con BB	Con của người được hưởng chế độ như TB	Con CĐ có công với CM	Đặc biệt	
Đầu năm												
Giữa HKI												
Đầu HKII												
Giữa HKII												
Cuối năm												

KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG ĐẦU NĂM

Stt	Họ và tên	HK	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Sử	Địa	NN	Ghi chú
1											
2											
3											
4											
5											
6											
7											
8											
9											
10											
11											
12											
13											
14											
15											
16											
17											

18											
19											
20											
21											
22											
23											
24											
25											
26											
27											
28											
29											
30											
31											
32											
33											
34											
35											
36											
37											
38											
39											
40											
41											
42											
43											
44											

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH LỚP

Thuận lợi:

.....

.....

.....

.....

.....

Khó khăn:

.....

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

Hạnh kiểm

.....

.....

.....

.....

Mục đích yêu cầu:

.....

.....

.....

.....

Chỉ tiêu:

.....

.....

.....

.....

Biện pháp chính:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

MỤC ĐÍCH

Học lực (Yêu cầu - Chỉ tiêu - Biện pháp chính):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Giáo dục hướng nghiệp (Yêu cầu - Chỉ tiêu -Biện pháp chính):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục kỹ năng sống (Yêu cầu - Chỉ tiêu -Biện pháp chính):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

CHỈ TIÊU TOÀN DIỆN CUỐI NĂM

(Các danh hiệu sẽ đạt: Chất lượng, số lượng, biện pháp chính điều chỉnh kế hoạch)

I. Chỉ tiêu:

1.Học lực **:** Giỏi (%) Khá (%) TB (%) Yếu (%)

.....

.....

.....

.....

2.Hạnh Kiểm:

.....

.....

.....

.....

3. Lao động :

.....

.....

.....

.....

4. HĐNGLL :

.....

.....

.....

.....

5. Các chỉ tiêu khác

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

II. Biện pháp chính:

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH THÁNG 8 VÀ NỘI DUNG SINH HOẠT TUẦN

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

SƠ KẾT HÀNG TUẦN

	Tuần …	**Tuần …**	**Tuần …**	**Tuần …**
Số học sinh đi muộn	.....	.....	.....	.....
Số học sinh bỏ tiết	.....	.....	.....	.....
Số không chuẩn bị bài	.....	.....	.....	.....
Số bị dưới 5,0 hoặc nhận	.....	.....	.....	.....
xét loại: yếu, kém	.....	.....	.....	.....
Số điểm tốt	.....	.....	.....	.....
HS được khen	.....	.....	.....	.....
HS bị phê bình	.....	.....	.....	.....
Số tiết trống	.....	.....	.....	.....
Số tiết tự quản tốt	.....	.....	.....	.....
Xếp loại cả lớp	.....	.....	.....	.....

KẾ HOẠCH THÁNG 9 VÀ NỘI DUNG SINH HOẠT TUẦN

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

SƠ KẾT HÀNG TUẦN

	Tuần …	**Tuần …**	**Tuần …**	**Tuần …**
Số học sinh đi muộn	.....	.....	.....	.....
Số học sinh bỏ tiết	.....	.....	.....	.....
Số không chuẩn bị bài	.....	.....	.....	.....
Số bị dưới 5,0 hoặc nhận	.....	.....	.....	.....
xét loại: yếu, kém	.....	.....	.....	.....
Số điểm tốt	.....	.....	.....	.....
HS được khen	.....	.....	.....	.....
HS bị phê bình	.....	.....	.....	.....
Số tiết trống	.....	.....	.....	.....
Số tiết tự quản tốt	.....	.....	.....	.....
Xếp loại cả lớp	.....	.....	.....	.....

KẾ HOẠCH THÁNG 10 VÀ NỘI DUNG SINH HOẠT TUẦN

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

SƠ KẾT HÀNG TUẦN

	Tuần …	**Tuần …**	**Tuần …**	**Tuần …**
Số học sinh đi muộn	.....	.....	.....	.....
Số học sinh bỏ tiết	.....	.....	.....	.....
Số không chuẩn bị bài	.....	.....	.....	.....
Số bị dưới 5,0 hoặc nhận	.....	.....	.....	.....
xét loại: yếu, kém	.....	.....	.....	.....
Số điểm tốt	.....	.....	.....	.....
HS được khen	.....	.....	.....	.....
HS bị phê bình	.....	.....	.....	.....
Số tiết trống	.....	.....	.....	.....
Số tiết tự quản tốt	.....	.....	.....	.....
Xếp loại cả lớp	.....	.....	.....	.....

KẾ HOẠCH THÁNG 11 VÀ NỘI DUNG SINH HOẠT TUẦN

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

SƠ KẾT HÀNG TUẦN

	Tuần …	**Tuần …**	**Tuần …**	**Tuần …**
Số học sinh đi muộn	.....	.....	.....	.....
Số học sinh bỏ tiết	.....	.....	.....	.....
Số không chuẩn bị bài	.....	.....	.....	.....
Số bị dưới 5,0 hoặc nhận xét loại: yếu, kém	.....	.....	.....	.....
Số điểm tốt	.....	.....	.....	.....
HS được khen	.....	.....	.....	.....
HS bị phê bình	.....	.....	.....	.....
Số tiết trống	.....	.....	.....	.....
Số tiết tự quản tốt	.....	.....	.....	.....
Xếp loại cả lớp	.....	.....	.....	.....

KẾ HOẠCH THÁNG 12 VÀ NỘI DUNG SINH HOẠT TUẦN

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

SƠ KẾT HÀNG TUẦN

	Tuần …	**Tuần …**	**Tuần …**	**Tuần …**
Số học sinh đi muộn	.....	.....	.....	.....
Số học sinh bỏ tiết	.....	.....	.....	.....
Số không chuẩn bị bài	.....	.....	.....	.....
Số bị dưới 5,0 hoặc nhận	.....	.....	.....	.....
xét loại: yếu, kém	.....	.....	.....	.....
Số điểm tốt	.....	.....	.....	.....
HS được khen	.....	.....	.....	.....
HS bị phê bình	.....	.....	.....	.....
Số tiết trống	.....	.....	.....	.....
Số tiết tự quản tốt	.....	.....	.....	.....
Xếp loại cả lớp	.....	.....	.....	.....

SƠ KẾT HỌC KÌ I

KẾ HOẠCH THÁNG 1 VÀ NỘI DUNG SINH HOẠT TUẦN

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

SƠ KẾT HÀNG TUẦN

	Tuần …	**Tuần …**	**Tuần …**	**Tuần …**
Số học sinh đi muộn	.....	.....	.....	.....
Số học sinh bỏ tiết	.....	.....	.....	.....
Số không chuẩn bị bài	.....	.....	.....	.....
Số bị dưới 5,0 hoặc nhận	.....	.....	.....	.....
xét loại: yếu, kém	.....	.....	.....	.....
Số điểm tốt	.....	.....	.....	.....
HS được khen	.....	.....	.....	.....
HS bị phê bình	.....	.....	.....	.....
Số tiết trống	.....	.....	.....	.....
Số tiết tự quản tốt	.....	.....	.....	.....
Xếp loại cả lớp	.....	.....	.....	.....

KẾ HOẠCH THÁNG 2 VÀ NỘI DUNG SINH HOẠT TUẦN

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

SƠ KẾT HÀNG TUẦN

	Tuần …	**Tuần …**	**Tuần …**	**Tuần …**
Số học sinh đi muộn	.....	.....	.....	.....
Số học sinh bỏ tiết	.....	.....	.....	.....
Số không chuẩn bị bài	.....	.....	.....	.....
Số bị dưới 5,0 hoặc nhận xét loại: yếu, kém	.....	.....	.....	.....
Số điểm tốt	.....	.....	.....	.....
HS được khen	.....	.....	.....	.....
HS bị phê bình	.....	.....	.....	.....
Số tiết trống	.....	.....	.....	.....
Số tiết tự quản tốt	.....	.....	.....	.....
Xếp loại cả lớp	.....	.....	.....	.....

KẾ HOẠCH THÁNG 3 VÀ NỘI DUNG SINH HOẠT TUẦN

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

SƠ KẾT HÀNG TUẦN

	Tuần …	**Tuần …**	**Tuần …**	**Tuần …**
Số học sinh đi muộn	.....	.....	.....	.....
Số học sinh bỏ tiết	.....	.....	.....	.....
Số không chuẩn bị bài	.....	.....	.....	.....
Số bị dưới 5,0 hoặc nhận xét loại: yếu, kém	.....	.....	.....	.....
Số điểm tốt	.....	.....	.....	.....
HS được khen	.....	.....	.....	.....
HS bị phê bình	.....	.....	.....	.....
Số tiết trống	.....	.....	.....	.....
Số tiết tự quản tốt	.....	.....	.....	.....
Xếp loại cả lớp	.....	.....	.....	.....

KẾ HOẠCH THÁNG 4 VÀ NỘI DUNG SINH HOẠT TUẦN

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

SƠ KẾT HÀNG TUẦN

	Tuần …	**Tuần …**	**Tuần …**	**Tuần …**
Số học sinh đi muộn	.....	.....	.....	.....
Số học sinh bỏ tiết	.....	.....	.....	.....
Số không chuẩn bị bài	.....	.....	.....	.....
Số bị dưới 5,0 hoặc nhận xét loại: yếu, kém	.....	.....	.....	.....
Số điểm tốt	.....	.....	.....	.....
HS được khen	.....	.....	.....	.....
HS bị phê bình	.....	.....	.....	.....
Số tiết trống	.....	.....	.....	.....
Số tiết tự quản tốt	.....	.....	.....	.....
Xếp loại cả lớp	.....	.....	.....	.....

KẾ HOẠCH THÁNG 5 VÀ NỘI DUNG SINH HOẠT TUẦN

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

SƠ KẾT HÀNG TUẦN

	Tuần …	**Tuần …**	**Tuần …**	**Tuần …**
Số học sinh đi muộn	.....	.....	.....	.....
Số học sinh bỏ tiết	.....	.....	.....	.....
Số không chuẩn bị bài	.....	.....	.....	.....
Số bị dưới 5,0 hoặc nhận xét loại: yếu, kém	.....	.....	.....	.....
Số điểm tốt	.....	.....	.....	.....
HS được khen	.....	.....	.....	.....
HS bị phê bình	.....	.....	.....	.....
Số tiết trống	.....	.....	.....	.....
Số tiết tự quản tốt	.....	.....	.....	.....
Xếp loại cả lớp	.....	.....	.....	.....

SƠ KẾT HỌC KÌ II

TỔNG KẾT CẢ NĂM

CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG HÈ

(Nội dung, phân công, thời gian)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

PHẦN IV: THEO DÕI HỌC SINH
CHẤT LƯỢNG CHUNG CỦA LỚP

	Hạnh kiểm				Văn hoá					Ghi chú
	T	K	TB	Y	G	K	TB	Y	Kém	
Năm trước										
Nửa học kỳ I										
Học kỳ I										
Nửa học kỳ II										
Học kỳ II										
Cả năm										

SỐ HỌC SINH CHẬM TIẾN BỘ

	Đầu năm	Giữa HKI	HKI	Giữa HKII	HKII
Nam					
Nữ					

CÁC THÀNH TÍCH KHÁC CỦA LỚP

SỐ HỌC SINH KHÁ, GIỎI

TT	Họ tên	Đặc điểm cá nhân	Đặc điểm gia đình	Thành tích	
				HKI	HKII

SỐ HỌC SINH ĐẶC BIỆT

TT	Họ tên	Đặc điểm cá nhân	Đặc điểm gia đình	Biện pháp giáo dục chính	

THEO DÕI MỌI MẶT

(Đầu năm ghi toàn bộ danh sách học sinh, các phần khác ghi lúc cần thiết)

TT	Họ tên, Ngày Sinh	Điểm TB môn								
		Toán	Lý	Hóa	Sinh	Tin	Văn	Sử	Địa	Anh
1										
2										
3										
4										
5										
6										
7										
8										
9										
10										
11										

TỪNG HỌC SINH

Phần xếp loại ghi định kỳ 4 giai đoạn: Nửa đầu HK1, HK1, Nửa đầu HK2, Cuối Năm)

GD CD	CN	TD	Nhạc	MT	ĐTB các môn	Số ngày nghỉ	VH	HK	TĐ	Nhận xét của giáo viên

THEO DÕI MỌI MẶT

(Đầu năm ghi toàn bộ danh sách học sinh, các phần khác ghi lúc cần thiết)

TT	Họ tên, Ngày Sinh	Điểm TB môn								
		Toán	Lý	Hóa	Sinh	Tin	Văn	Sử	Địa	Anh
12										
13										
14										
15										
16										
17										
18										
19										
20										
21										
22										

TỪNG HỌC SINH

Phần xếp loại ghi định kỳ 4 giai đoạn: Nửa đầu HK1, HK1, Nửa đầu HK2, Cuối Năm)

					ĐTB các môn	Số ngày nghỉ				Nhận xét của giáo viên
GD CD	CN	TD	Nhạc	MT			VH	HK	TĐ	

THEO DÕI MỌI MẶT

(Đầu năm ghi toàn bộ danh sách học sinh, các phần khác ghi lúc cần thiết)

TT	Họ tên, Ngày Sinh	Điểm TB môn								
		Toán	Lý	Hóa	Sinh	Tin	Văn	Sử	Địa	Anh
23										
24										
25										
26										
27										
28										
29										
30										
31										
32										
33										

TỪNG HỌC SINH

Phần xếp loại ghi định kỳ 4 giai đoạn: Nửa đầu HK1, HK1, Nửa đầu HK2, Cuối Năm)

GD CD	CN	TD	Nhạc	MT	ĐTB các môn	Số ngày nghỉ	VH	HK	TĐ	Nhận xét của giáo viên

THEO DÕI MỌI MẶT

(Đầu năm ghi toàn bộ danh sách học sinh, các phần khác ghi lúc cần thiết)

TT	Họ tên, Ngày Sinh	Điểm TB môn								
		Toán	Lý	Hóa	Sinh	Tin	Văn	Sử	Địa	Anh
34										
35										
36										
37										
38										
39										
40										
41										
42										
43										
44										

TỪNG HỌC SINH

Phần xếp loại ghi định kỳ 4 giai đoạn: Nửa đầu HK1, HK1, Nửa đầu HK2, Cuối Năm)

GD CD	CN	TD	Nhạc	MT	ĐTB các môn	Số ngày nghỉ	VH	HK	TĐ	Nhận xét của giáo viên

KẾT HỢP VỚI PHỤ HUYNH VÀ GIÁO VIÊN

SỐ TT	Họ tên học sinh	Kiểm diện PH đi họp				Ý kiến của phụ huynh và giáo viên
		I	II	III	IV	
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						
11						
12						
13						
14						
15						
16						
17						
18						
19						
20						
21						
22						
23						
24						
25						
26						
27						
28						
29						
30						
31						
32						
33						
34						
35						
36						
37						
38						
39						
40						
41						
42						

THEO DÕI HỌC SINH CÁ BIỆT

GHI CHÉP CỦA GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

(Biên bản hội ý cán bộ, họp phụ huynh, họp tổ chủ nhiệm)

HIỆU TRƯỞNG KIỂM TRA

Ngày tháng	Nội dung nhận xét	Chữ ký